TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 46/2022/QĐCNTTLH	*Q, ngày 23 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Doãn Văn T và chị Lê Thị T1.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu đề ngày 21 tháng 4 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của anh Doãn Văn T và chị Lê Thị T1.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 5 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- *Người yêu cầu:* Anh **Doãn Văn T,** sinh năm 1993;

HKTT và nơi ở: Thôn P, xã N, huyện Q, TP Hà Nội.

- *Người yêu cầu:* Chị **Lê Thị T1,** sinh năm 1996;

HKTT: Thôn P, xã N, huyện Q, TP Hà Nội.

Hiện ở: Chung cư B, xã S, huyện Q, TP Hà Nội.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 5 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 5 năm 2022, cụ thể như sau:

[1.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh **Doãn Văn T** và chị **Lê Thị T1** thuận tình ly hôn.

[1.2] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Doãn Lê Bảo N, sinh ngày 17/4/2019 và cháu Doãn Hải M, sinh ngày 12/3/2021.

Giao cho anh T quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu N cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có Quyết định thay đổi khác.

Giao cho chị T1 quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu M cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có Quyết định thay đổi khác.

[1.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu M 3.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 5 năm 2022 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có Quyết định thay đổi khác.

Do anh T không yêu cầu chị T1 phải cấp dưỡng nuôi cháu N nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T1 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi hoặc khi có Quyết định thay đổi khác.

[1.4] Về tài sản chung, công nợ chung: Hai bên xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Q;
- THADS huyện Q;
- UBND xã N;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Thanh